

Số: **06/2021/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Thương Ú, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A T, xã L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. *Bị đơn*: Chị A Viết Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A T, xã L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thương Ú và chị A Viết Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có hai con chung là Lê Trọng Gi, sinh ngày 21-3-2013 và Lê Trọng G, sinh ngày 14-10-2017.

Giao hai con cho anh Lê Thương Ú trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ly hôn đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị A Viết Thị Th nộp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi người 500.000 đồng/ tháng (Hai con là 1.000.000 đồng) từ khi ly hôn đến khi con đủ tuổi thành niên.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Anh Ú và chị Th không tranh chấp về tài sản chung nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Thương Ú tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2013/004383, ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Anh Ú đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CC THADS A L;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND xã Quảng Nh;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh